

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2025

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu và ông Nguyễn Xuân Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2025, về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bàn Văn H, sinh năm 1977. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1980. Vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

Cùng địa chỉ: Thôn Yên B, xã Kiên Đ, tỉnh Tuyên Quang (cũ là thôn Yên B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Bàn Văn H trình bày: Anh và chị Lý Thị H được tự do tìm hiểu, đã được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2001 tại UBND xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, anh và chị H sinh sống tại thôn Yên B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng sống bình thường, không có mâu thuẫn, đến năm 2011 chị H bỏ nhà đi làm xa nhà, không về chung sống với anh. Tuy nhiên, chị H vẫn liên hệ với các con và gửi tiền cho các con. Anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị

Lý Thị H. Anh và chị H có 02 người con chung tên là Bàn Thảo A, sinh năm 2003 và Bàn Thị Thu T, sinh năm 2002, các con chung đã đủ 18 tuổi, đã có gia đình, tự lo cho cuộc sống của bản thân, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung, anh và chị H không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Lý Thị H đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết: Chị Lý Thị H, sinh năm 1980, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Yên B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Yên B, xã Kiên Đ, tỉnh Tuyên Quang). Chị H đi làm ăn xa nhà, không có mặt tại địa phương. Anh H và chị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H nợ nần kinh tế, không chịu làm ăn, sau đó bỏ nhà đi, không về chung sống với anh Hóa.

Tại biên bản lấy lời khai, chị Bàn Thảo A, sinh ngày 17/4/2003 (con đẻ của chị Lý Thị H và anh Bàn Văn H) trình bày: Chị sinh ra, lớn lên, sống cùng bố mẹ tại thôn Yên B, xã Kiên Đ, tỉnh Tuyên Q (cũ là thôn Yên B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang). Quá trình sinh sống, bố mẹ chị có đi làm ăn xa một thời gian, sau đó bố chị là ông H về nhà làm ăn, sinh sống, chăm sóc các con tại địa phương, còn mẹ chị là bà H không về chung sống cùng bố con chị. Tuy bà H không về nhưng chị vẫn thường xuyên liên hệ với bà, năm 2020, chị có lập gia đình, chị có kể và trao đổi với bà H, bà có gửi tiền về cho chị để trang trải cuộc sống. Mẹ con chị có nói chuyện với nhau thì chị được biết là bà H đang đi làm nhà máy may tại tỉnh Bình Dương, nhưng bà H không nói cụ thể địa chỉ là ở đâu. Thời gian gần đây, khi bố chị ông H có ý định muốn ly hôn với bà H, chị có nói với bà H, bà H bảo là để cho bố chị là ông H tự làm thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật, còn bà không về để làm thủ tục ly hôn với ông H. Do chị không biết địa chỉ của bà H nên chị không cung cấp được địa chỉ của bà H cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bàn Văn H vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Thị H; về con chung, các con chung đã đủ 18 tuổi, đủ khả năng lao động, tự lo được cho bản thân, nên không đề nghị Tòa án giải quyết; về tài sản chung, vay nợ chung, anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bàn Văn H, cho anh Bàn Văn H được ly hôn chị Lý Thị H;

Về con chung: Anh Bàn Văn H và chị Lý Thị H có 02 người con chung tên là Bàn Thị Thu T, sinh ngày 17/03/2002 và Bàn Thảo A, sinh ngày 17/4/2003. Hiện các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, anh H không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Bàn Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Bàn Văn H phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; chị Lý Thị H không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bàn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa (sau sáp nhập là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang) giải quyết việc ly hôn đối với chị Lý Thị H, nơi cư trú tại thôn Yên B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Yên B, xã Kiên D, tỉnh Tuyên Quang). Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh thể hiện chị Lý Thị H đi làm ăn xa nhà, nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị H đang ở đâu, làm gì. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị H, chị H không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bàn Văn H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lý Thị H được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Bàn Văn H và chị Lý Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 28/5/2001, do vậy quan hệ hôn nhân của anh H và chị H là hợp pháp. Theo lời trình bày của anh H, cuộc sống vợ chồng sống bình thường, không có mâu thuẫn gì, đến năm 2011 chị H bỏ nhà đi làm xa nhà, không về chung sống với anh. Tuy nhiên, chị H vẫn liên hệ với các con và gửi tiền cho các con. Anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh H và chị H đã trầm trọng, không thể có tình nghĩa vợ chồng yêu thương, quý trọng nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế anh H và chị H đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay không còn quan hệ gì nữa, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị H.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị H có 02 người con chung tên là Bàn Thị Thu T, sinh ngày 17/03/2002 và Bàn Thảo A, sinh ngày 17/4/2003. Hiện các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Bàn Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Bàn Văn H phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lý Thị H không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bàn Văn H.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Bàn Văn H được ly hôn với chị Lý Thị H [*Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 28/5/2001 của UBND xã Ngọc H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang)*].

2. Về án phí: Anh Bàn Văn H phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000867 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm

Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Tuyên Quang, Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang*). Anh Bàn Văn H đã nộp đủ án phí. Chị Lý Thị H không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Chiêm Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuyền Trương Thị Thu

Hoàng Mạnh Tuấn